ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1609 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 17 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình xây dựng, cải tạo một số hạng mục công trình phục vụ huấn luyện Dự bị động viên Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 117/TTr-SXD ngày 12/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng, cải tạo một số hạng mục công trình phục vụ huấn luyện Dự bị động viên Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng, cải tạo một số hạng mục công trình phục vụ huấn luyện Dự bị động viên Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn.

4. Mục tiêu đầu tư và quy mô đầu tư:

4.1. Mục tiêu: xây dựng, cải tạo một số hạng mục công trình phục vụ huấn luyện dự bị động viên để đáp ứng yêu cầu sử dụng và đảm bảo đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu sử dụng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn.

4.2. Quy mô đầu tư:

a) Hạng mục cải tạo nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 3/eBB123 tại địa điểm thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng:

- Phá dỡ và cải tạo nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 3/eBB123, nhà cao 03 tầng, diện tích xây dựng 553m^2, tổng diện tích sàn 1.600m^2.

- Mua sắm doanh cụ phục vụ sinh hoạt: giường, tủ, bàn ghế uống nước trong phòng nghỉ, bàn ghế hội trường.

b) Hạng mục xây mới một số hạng mục tại thao trường huấn luyện dBB/eBB123 tại xã Chiến Thắng, huyện Chi Lăng như sau:

- Bổ sung lắp đặt đường ống cống thoát nước cho thao trường bằng cống bê tông xi măng cốt thép d=1500mm với chiều dài 241,1m và các hố ga.

- Xây dựng mới cửa thoát nước cống và kè ốp mái taluy đoạn đầu vào thao trường với chiều dài 55,5m.

- Xây dựng mới hệ thống bệ đặt bia bắn đạn thật: 18 bệ bia.

- Xây mới hệ thống rãnh thoát nước hố bia: rãnh B=40mm với chiều dài 127,5m.

5. Tổ chức khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Thương mại Quốc Việt.

6. Địa điểm xây dựng:

- Hạng mục: cải tạo nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 3/eBB123 tại địa điểm thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng.

- Hạng mục: xây mới một số hạng mục tại thao trường huấn luyện dBB/eBB123 tại xã Chiến Thắng, huyện Chi Lăng.

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: dự án nhóm C; công trình dân dụng cấp III.

8. Danh mục quy chuẩn tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCXDVN 05:2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- QCXDVN 01:2021/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Quy hoạch Xây dựng.

- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- TCVN 4319:2012 Nguyên tắc cơ bản để thiết kế nhà và công trình công cộng.

- TCVN 9362:2012 Nền và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9377:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9202:2012 Xi măng xây trát.

- TCXDVN 336:2005 Vữa dán và gạch ốp lát - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kê.

- TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9379:2012 Kết cấu XD và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.

- TCXD 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng -Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCXD 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCXD 16:1986 Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng.

- TCVN 9385-2012 Chống sét cho các công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế và bảo trì hệ thống.

- TCVN 7957:2023 Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Yêu cầu thiết kế.

9. Nội dung, các giải pháp thiết kế

9.1. Hạng mục Cải tạo nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 3/eBB123 tại địa điểm thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng

a) Thực hiện phá dỡ và cải tạo nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 3/eBB123 (nhà cao 03 tầng), diện tích xây dựng 553m^2, tổng diện tích sàn 1.600m^2, cụ thể như sau:

- Phá dỡ:

+ Phá dỡ toàn bộ hệ thống điện, nước, vệ sinh ở các tầng.

+ Tháo dỡ hệ thống mái tôn cũ, gạch lát nền, gạch ốp tường các phòng vệ sinh. Tháo dỡ vách kính cũ, tháo dỡ một số cửa đi, cửa sổ, khuôn cửa, nẹp cửa bị hỏng, mối mọt. Phá dỡ lớp trát tại các vị trí tường, trần, cột bị bong tróc, thấm dột. Phá dỡ hệ mái vảy xung quanh nhà.

b) Cải tạo công trình gồm các nội dung sau:

- Thiết kế hệ thống điện:

+ Nguồn điện hiện trạng được cấp đến tủ điện tổng đặt tại trục (C-3) bằng dây cáp chôn ngầm loại CU/XLPE/PVC (4x50)mm^2; từ tủ điện tổng đến tủ điện phòng dùng dây loại 2x(CU/XLPE/PVC/1x6)mm^2; từ tủ điện phòng đến các ổ cắm dùng dây 2x(Cu/PVC/1x2,5)mm^2, đến các thiết bị chiếu sáng và quạt dùng dây 2x(Cu/PVC/1x1,5)mm^2. Chiếu sáng phòng bằng đèn led dài 1,2m, 36W; chiếu sáng hành lang bằng đèn led ốp trần 18w; thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m, công suất 80W.

+ Lắp đặt mới hệ thống chống sét: sử dụng kim thu sét d=16mm. Hệ thống dây dẫn sét bằng thép tròn d=12mm dẫn sét xuống bãi tiếp địa. Hệ thống tiếp địa được chôn ngầm dưới đất; điện trở nối đất theo thiết kế R≤10Ω.

- Thiết kế hệ thống cấp, thoát nước:

+ Nguồn nước được sử dụng từ nguồn nước đã có; sử dụng máy bơm có sẵn bơm nước từ bể chứa lên téc chưa nước (03 téc) lắp đặt mới, dung tích 3m^3 đặt trên sàn mái bằng ống nhựa PP-R d=32mm; từ téc chứa nước cấp xuống cho các thiết bị vệ sinh bằng ống nhựa đường kính d=40mm, d=25mm; hệ thống đường ống và phụ kiện sử dụng ống nhựa hàn nhiệt PP-R đi ngầm trong tường.

+ Nước mưa từ mái theo độ dốc mái thoát xuống nền sân được thu vào rãnh thoát nước xung quanh nhà và sau đó thoát ra tự nhiên; nước thu sàn, nước từ các lavabo nhà vệ sinh được thoát ra rãnh thoát nước sau nhà bằng ống nhựa PVC d=90mm. Nước xí, tiểu được thu bằng ống nhựa PVC d=110mm vào bể tự hoại phía sau nhà, sau khi được xử lý sẽ thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Lắp mới lại toàn bộ hệ thống thiết bị vệ sinh và phụ kiện đồng bộ (*gồm: 01 xí bệt, 01 vòi xịt, 01 lavabo và vòi rửa tay, 01 vòi hoa sen, 01 vòi gạt và bộ phụ kiện 07 món*); giữ nguyên vị trí bố trí, lắp đặt các thiết bị vệ sinh.

- Cải tạo mái thành mái dốc lợp ngói, kết cấu đỡ mái bằng vì kèo thép, kích thước (50x100x2)mm; xà gồ thép, kích thước C(100x50x10x2)mm; cầu phong thép, kích thước (40x40x1,4)mm; li tô thép, kích thước (30x30x1,4)mm.

- Lát mới lại toàn bộ: nền và sàn nhà sử dụng gạch granite, kích thước (600x600)mm, nền và sàn các khu vệ sinh sử dụng ceramic chống trơn kích thước (300x300)mm; gạch ốp tường và các phòng vệ sinh sử dụng gạch ceramic, kích thước (300x600)mm.

- Lắp dựng mới cửa sổ S1 (36 cửa), cửa số S2 (42 cửa) bằng khung gỗ pano kính, kích thước (1100x1820)mm, (600x600)mm; lắp đặt mới hệ vách khung nhôm kính tại trục E:(3-4), trục E:(8-9), trục 1:(B-C) và trục 11:(B-C).

Sơn lại cửa đi D1 (24 cửa), D2 (12 cửa) và cửa sổ S1 (24 cửa) kích thước (900x2700)mm, (800x2250)mm và (1100x1820)mm, 03 lớp.

- Trát lại toàn bộ các vị trí tường, trần, cột bị bong tróc và sơn hoàn thiện bằng sơn 01 nước lót 02 nước phủ; trát, đắp phào chỉ các vị trí mái vảy đã bị phá dỡ; đánh bóng toàn bộ lớp vữa granito bậc cầu thang, bậc tam cấp; cạo rỉ và sơn lại toàn bộ tay vịn và lan can cầu thang. Thay mới toàn bộ trần phòng vệ sinh tầng 3 bằng trần thạch cao khung xương nổi kích thước (600x600)mm.

- Cải tạo sân bê tông trước nhà: trên nền sân bê tông hiện trạng thực lát gạch Terrzzo, kích thước (400x400)mm, diện tích 658,3m^2.

c) Mua sắm dụng cụ phục vụ sinh hoạt, gồm có: giường gỗ sồi (72 cái); tủ quần áo bằng gỗ sồi (45 cái); bộ bàn trà bằng gỗ trẹo (36 bộ); bàn hội trường bằng gỗ sồi (50 cái); ghế ngồi bằng gỗ xoan (150 cái).

9.2. Hạng mục Xây mới một số hạng mục tại thao trường huấn luyện dBB1/eBB123 tại xã Chiến Thắng, huyện Chi Lăng

a) Xây dựng mới tuyến cống thoát nước d=1500m, chiều dài 241,m (*bao gồm cả chiều dài kích thước của 05 hố ga và cửa thoát nước cống*); cống được đổ thủ công tại công trình, sử dụng bê tông cốt thép mác 200, đá (1x2)cm; cống được đặt trên khối bê tông đúc sẵn, vị trí lắp đặt cống được đầm chặt k=0,95. Hố ga, kích thước (3060x3820)mm, đáy hố ga bằng bê tông xi măng mác 150, đá (2x4)cm; thành hố ga xây gạch không nung, vữa xây bằng xi măng cát mác 100, dày 33cm; xung quanh thành hố ga trát bằng vữa xi măng cát mác 75; nắp đậy bằng bê tông cốt thép mác 250, đá (1x2)cm.

b) Cửa thoát nước cống và kè ốp mái ta luy

- Cửa thoát nước: kích thước (3590x3760)mm, đệm móng cửa thoát bằng đá dăm dày 10cm; đáy được xây bằng đá hộc vữa xi măng cát mác 100, thành xây bằng gạch không nung, vữa xây bằng xi măng cát mác 100, dày 33cm; trát trong và ngoài bằng vữa xi măng cát mác 75; nắp đậy bằng bê tông cốt thép mác 250, đá (1x2)cm.

- Kè ốp mái ta luy: chiều cao đáy kè, kích thước 1,6m, đệm lớp đá dăm (1x2)cm, dày 10cm; thân đáy kè xây bằng đá hộc, vữa xi măng mác 100; mái ta luy cao trung bình 3,5m (*đo theo phương thẳng đứng*), mái ta luy đệm lớp đá dăm (1x2)cm, dày 10cm, phía trên xây bằng đá hộc, vữa xi măng mác 100, dày 25cm, thân kè và thân mái ốp ta luy có lỗ thoát nước d=63mm.

c) Xây dựng mới hệ thống bệ đặt bia bắn đạn thật: kích thước (1620x2690)mm, thành bệ cao 940mm xây bằng gạch không nung, vữa xây bằng xi măng cát mác 75, dày 11cm, trát trong bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm, bệ đặt bia đặt dưới cốt +0,00 (nền thao trường) 940mm.

d) Rãnh thoát nước hố bia: chiều dài 127,5m, kích thước mép trong (400x940)mm, đáy rãnh bằng bê tông xi măng cát mác 150 đá (2x4)cm, thành rãnh xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 100, dày 10 cm, trát trong bằng vữa xi măng cát mác 75 dày, 1,5cm; nắp đậy rãnh thoát nước bằng

bê tông cốt thép mác 200, đá (1x2)cm. Rãnh thoát nước đấu nối vào hệ thống đường ống cống thoát nước d=1500m. Độ dốc rãnh thoát nước i=(1,68-2,45%).

10. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng: 10.906.000.000,0 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 8.466.113.686 đồng;
- Chi phí thiết bị 1.137.456.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 337.067.512 đồng;
- Chi phí tư vấn: 800.961.465 đồng;
- Chi phí khác: 109.257.537 đồng;
- Chi phí dự phòng: 55.143.800 đồng.

11. Thời gian thực hiện dự án: năm 2024.

12. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2024.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh